TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THUỶ
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14/01/2025 .
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết**.**
Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Thái Dìn và ông Bùi Thanh Bình
-Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền – Thư ký TAND huyện Cẩm Thuỷ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham Giphiên tòa: Bà Trần Thị Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường xét xử TAND huyện Cẩm Thuỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 174/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2024/QĐXX-ST, ngày 10 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2024/QĐST, ngày 27/12/2024 giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị D sinh năm 2004
Địa chỉ: Thôn Ph, xã M, huyện Ng, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M sinh năm 1994
Trú tại: Thôn Y, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 24/10/2024, bản tự khai nguyên đơn chị Trần Thị D trình bày: Chị và anh M tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá vào ngày 17/11/2022 theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được khoảng 03 tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và cách làm ăn cư xử trong Giđình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là kể từ tháng 01 năm 2023, vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn, mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết được ly hôn với anh M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Gi, sinh ngày 01/9/2023. Hiện nay cháu Bảo đang ở với ch D tại Thôn Ph, xã M, huyện Ng, tỉnh Thanh Hoá. Nay ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo và không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Dung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn M: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Giấy triệu tập cho anh, nhưng anh vắng mặt không có lý do, không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại biên bản xác minh đối với người thân của anh M là bà Trương Thị Th(Mẹ đẻ của anh M). Bà Thcho biết: Ch D và anh M quen biết khi đi làm ăn và tự nguyện kết hôn, được hai bên Giđình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc chứ không đăng ký tại UBND xã Cẩm Yên, huyện Cẩm Thuỷ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với Giđình được hơn 01 tháng ch D có bầu thì ông bà ngoại xin cho ch D về trong Ngọc Lặc để đi làm công ty may và trông nhà cửa cho ông bà. Từ đó ch D không về nhà chồng nữa và khi ch D sinh con bà có lên bệnh viện và vào nhà ngoại để chăm cháu, xin cho hai mẹ con ch D về bên nội nhưng ch D không về. Anh M đi làm ăn thỉnh thoảng mới về nhà, vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Vấn đề ly hôn vợ chồng ch D và anh M cũng đã trao đổi với Giđình, và do vợ chồng tự quyết định. Về con chung ch D và anh M có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Gi, sinh ngày 01/9/2023, hiện nay cháu đang ở cùng với ch D. Về tài sản chung vợ chồng không có tài sản chung. Hiện nay, anh M đang đi làm ở Lang Chánh có gọi điện về trao đổi đồng ý ly hôn và thống nhất giao con cho ch D trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản anh M không có yêu cầu gì. Bà Thđã nhận giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Bà Thcam đoan đã thông báo và giao lại cho anh M. Do bận công việc nên anh M đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham Gitố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, điều 56, điều 57, điều 81, 82 và 83 - Luật hôn nhân và Giđình. Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Trần Thị D ly hôn anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Gi, sinh ngày 01/9/2023. Giao cháu GiBảo cho ch D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Ch D không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Ch D không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Ch D phải chịu 300.000đ án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Trần Thị D làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với bị đơn anh Nguyễn Văn M trú tại: Thôn Y, xã C, huyện C, Thanh Hóa. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Chị Trần Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt chị theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 điều 228 của Bộ luật TTDS.

Anh Nguyễn Văn M hiện không có mặt tại địa phương, không đến Tòa án làm việc. Kết quả xác minh tại Công an xã Cẩm Yên, anh M có hộ khẩu thường trú tại địa phương, anh đang đi làm ăn nhưng không có địa chỉ cụ thể, anh vẫn thường xuyên về quê, anh M đi không khai báo cho chính quyền địa phương biết. Căn cứ vào khoản 3 điều 40, điểm b khoản 2 điều 277 của BLDS năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao thì địa chỉ cuối cùng của bị đơn theo hộ khẩu thường trú là Thôn Y, xã C, huyện C, Thanh Hóa.

Anh M đã được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập để tham Giphiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Các thủ tục tố tụng đã được đã tiến hành đảm bảo theo quy định tại khoản 5 điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227- Bộ luật TTDS. Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy tiến hành xét xử vắng mặt anh M. Bị đơn không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ và Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh

Tiến, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại điều 9 – Luật hôn nhân Giđình. Trong quá trình chung sống, giữa ch D và anh M phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và cách làm ăn cư xử trong Giđình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu của ch D là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại điều 51 và điều 56 – Luật hôn nhân và Giđình.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trần Gi, sinh ngày 01/9/2023. Ch D có nguyện vọng được nuôi con, anh M đồng ý. Nguyện vọng nuôi con của chị là chính đáng, do đó giao cháu Bảo cho ch D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con ch D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu, nên không xem xét

[5] Về án phí: Ch D phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 51, điều 56, điều 57, điều 81, 82 và 83 - Luật hôn nhân và Giđình. Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 1 điều 96, khoản 4 điều 147, khoản 5 điều 177, khoản 1 điều 227, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228, điều 238 và điều 273 Bộ luật TTDS. Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xử cho chị Trần Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trần Gi, sinh ngày01/9/2023. Giao cháu GiBảo cho ch D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên.Ch D không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu, nên không giải quyết.

4. Về án phí: Ch D phải chịu 300.000đ án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu ký hiệu: BLTU/24 số 0005058, ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy. Ch D đã nộp đủ án phí DSST.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Thuỷ;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thuỷ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

- UBND xã Cẩm Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Thị Ánh Tuyết

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện Cẩm thuỷ.
- TAND tỉnh Thanh hoá.
- Chi cục THADS huyện Cẩm thuỷ.
- UBND xã Cẩm Ngọc.
- UBND xã Triệu Thành.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Vũ Thị Ánh Tuyết